**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 25/11 ĐẾN NGÀY 20/12/2024**

**NHÓM LỚP: MẦU GIÁO 3 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 18

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** | | |
| ***1. Phát triển thể chất*** | | | | | |
| ***Phát triển vận động*** | | | | | |
| **MT1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  + Trẻ trai:  - Cân nặng: 12,7- 21,2 kg.  - Chiều cao: 94,9- 111,7 cm.  + Trẻ gái:  - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg.  - Chiều cao: 94,9- 111,7 cm. | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. | | - Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết xuất. | | |
| **MT 2:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Hô hấp; Hít vào thở ra.  - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái sang phải.  + Nghiêng người sang trái sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ.  + Co duỗi chân. | | - Thể dục sáng:  **\* Nhánh 1, 2:**  - Hô hấp: Thổi bóng.  - Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  - Bụng 3: Đứng quay người sang bên.  - Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên.  **\* Nhánh 3, 4:**  - Hô hấp: Gà trống  - Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  - Bụng 1: Đứng cúi về trước.  - Chân 2 - Bật: Bật tách - chụm chân tại chỗ . | | |
| **MT 13:** Trẻ biết bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. | - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m).  - Bò chui qua cổng.  - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3m  - Bò theo hướng thẳng, dích dắc.  - Bò qua vật cản. | | - Hoạt động học:  **\* Thể dục**  - Bò theo hướng thẳng.  + Trò chơi vận động: Chuyền bóng qua đầu | | |
| **MT15:** Trẻ biết bật xa 20-25 cm. | - Bật tại chỗ.  - Bật về phía trước.  - Bật xa 20-25 cm. | | - Hoạt động học:  **\* Thể dục**  - Bật tại chỗ.  + TCVĐ: Bắt bướm  - Bật về phía trước.  + TCVĐ: Ai nhanh nhất  - Bật xa 20-25 cm.  + TCVĐ: Nhảy qua suối nhỏ | | |
| **MT 18:** Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu, cắt thẳng được một đoạn 10cm, xếp chồng từ 8-10 khối không đổ, tự cài, cởi cúc. | - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Đan tết.  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé, dán giấy.  - Sử dụng kéo, bút.  - Tô, vẽ nguệch ngoạc.  - Cài, cởi cúc. | | - Hoạt động góc: Vẽ, cắt dán, tô màu một số sản phẩm của nghề, nghề trồng trọt... Tô màu tranh sản phẩm một số nghề- Hoạt động ngoài trời: Làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên. - Trẻ biết, xếp được ngôi nhà… | | |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | | | | |
| **MT 23:** Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi. | | - Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót nước vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát).  - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi bỏ vào đĩa. | | | - Hoạt động vệ sinh - ăn trưa, các hoạt động khác. |
| ***2. Phát triển nhận thức*** | | | | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | | | | |
| **MT28:** Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết chìm hay nổi…. | | - Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi, chộn sữa chua hoa quả…  - Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng. | | | **- Hoạt động ngoài trời:**  - Hoạt động ngoài trời: Trẻ biết quan sát, thực hiện pha nước chanh đường, thổi bong bóng, chơi với cát, nước... |
| **MT30:** Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.  Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật | | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử đồ dùng, đồ chơi.  - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.  - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. | | | - Hoạt động học:  **\* Khám phá khoa học:**  + Tìm hiểu về cái bay, cái xẻng  - Hoạt động ngoài trời: Trẻ biết quan sát, nêu được một số điểm nổi bật của đối tượng |
| ***Làm quen với với toán*** | | | | | |
| **MT39:** Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.  - Sử dụng các hình hình học để chắp ghép. | | | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với toán:**  + Nhận biết, gọi tên hình vuông  + Nhận biết, gọi tên hình chữ nhật.  + Sử dụng các hình hình học đã biết để chắp ghép.  - Hoạt động góc: Cho trẻ sử dụng đồ chơi ghép thành hình mới.  - Các hoạt động khác trong ngày | |
| ***Khám phá xã hội*** | | | | | |
| **MT 45:** Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề | - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến. | | - Trò chuyện buổi sáng-về công việc, ích lợi của một số nghề phổ biến quen thuộc: | | |
| xây dựng, nghề thợ mỏ... khi được hỏi, xem tranh. |  | | Nghề xây dựng, nghề giáo viên, nghề thợ mỏ. Trò chuyện về Nghề sản xuất dịch vụ (Trồng trọt, bán hàng, ...) | | |
| **MT 46:** Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh... | - Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 1- 6,.... | | - Trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. | | |
| ***3. Phát triển ngôn ngữ*** | | | | | |
| ***Nghe*** | | | | | |
| **MT 51:** Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | - Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Truyện: Bác cấp dưỡng. | | |
| ***Nói*** | | | | | |
| **MT 57:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao. | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề. | | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Thơ: Cô giáo của con  + Thơ: Em làm thợ xây.  + Đồng dao: Đi cầu đi quán. | | |
| **MT 58:** Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.  - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ. | | - Hoạt động góc:  **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Bác cấp dưỡng. | | |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | | | | |
| **MT 64:** Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. | | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động góc: Đọc chuyện, xem tranh về một số nghề, sản phẩm, dụng cụ của nghề. | | |
| ***4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội*** | | | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | | | |
| **MT72:** Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao. | - Lấy và cất đồ dùng, đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định.  - Thực hiện công việc được giao: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây. | | | - Hoạt động góc, các hoạt động trong ngày: Trẻ biết lấy đồ chơi, chơi xong cất gọn đúng nơi quy định. | |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | | | | |
| **MT84:** Trẻ biết quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định. | - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.  - Tiết kiệm điện, nước.  - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định. | | | - Hoạt động học:  **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về côn việc của bác nông dân.  - Tìm hiểu về nghề sản xuất, dịch vụ. | |
| ***5. Phát triển thẩm mĩ*** | | | | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | | | | |
| **MT 86:** Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được  hát theo, vỗ tay, nhún  nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân  ca)  - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện. | | **-** Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  + Nghe hát: Cô giáo miền  xuôi, hạt gạo làng ta.  **-** Hoạt động góc: Hát các bài hát theo chủ đề. | |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | | | | |
| **MT 88:** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | | - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. | | - Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  Dạy hát: Em đi giữa biển vàng.  - Nghe hát: Bác đưa thư vui tính  - Trò chơi âm nhạc: Vòng trò tiết tấu. | |
| **MT 89:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp. | | **-** Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Lớn lên cháu lái máy cày  - VĐTN: Cháu yêu cô chú công nhân.  - TCAN: Hãy lắng nghe | |
| **MT91:** Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt... | | - Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | - Hoạt động học:  **\* Tạo hình:**  **+** Vẽ dụng cụ lao động (Đề tài)  - Hoạt động góc: Trẻ biết vẽ, tô màu dụng cụ, sản phẩm của một số nghề. | |
| **MT92:** Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | | - Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | - Hoạt động học:  **\* Tạo hình**  + Vẽ nghề bé thích (Đề tài) | |
| **MT93:** Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. | | - Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn. | | - Hoạt động góc:  + Nặn sản phẩm của nghề nông (Đề tài) | |
| **MT94:** Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. | | - Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách các khối gỗ để tạo thành các sản phẩm (ngôi nhà có hàng rào, ô tô, tàu hỏa...) có cấu trúc đơn giản. | | - Hoạt động học:  **\* Tạo hình**  + Xếp ngôi nhà (Mẫu)  - Hoạt động góc: Trẻ biết xếp vườn cây, vườn rau, công viên.... | |
| ***Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật*** | | | | | |
| **MT96:** Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | - Trẻ biết vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc ở mọi lúc, mọi nơi. | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 11 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh 1: Nghề phổ biến quen thuộc**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 - 29/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 19

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Trò chuyện với trẻ về một số nghề phổ biến, quen thuộc, công việc, sản phẩm, ích lợi của nghề.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo nhạc bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân + Hô hấp1: Gà trống+ Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.+ Bụng 1: Đứng cúi về trước.+ Chân 2: Bật tách - chụm chân tại chỗ . **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bật tại chỗ.  - TCVĐ: Bắt bướm | **\* Làm quen với toán:**  - Nhận biết, gọi tên hình vuông | | | **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về công  việc của bác nông dân. | **\* Tạo hình:**  **-** Dạy hát: Em đi giữa biển vàng.  - Nghe hát: Bác đưa thư vui tính  - TCAN: Bao nhiêu bạn hát. | | **\* Làm quen với văn học:**  - Đồng dao: đi cầu đi quán. | |
| - Bật, Bắt bướm | **-** Hình vuông, không lăn được | | | - Nghề nông, Làm ruộng. | - Biển vàng, mênh mang. | | - Đi cầu, đi quán, đun nấu | |
| ***Hoạt động***  ***góc***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc đóng vai:**  - Chơi gia đình, cô giáo, phòng khám  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:**  - Xây công viên, xếp đường đi.  - Lắp ráp đồ dùng của một số nghề  **3. Góc nghệ thuật:**  -Vẽ, cắt dán, tô màu dụng cụ của nghề bác sĩ, công an, bộ đội.  - Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề.  **4.Góc học tập:**  - Đọc truyện, xem tranh ảnh về một số nghề, kể tên dụng cụ một số nghề phổ biến, quen thuộc.  **5. Góc thiên nhiên**: - Quan sát cây hoa mười giờ- Chăm sóc góc cây xanh. | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, cô giáo, phòng khám, bộ đội, công an, công viên.- Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Nghề y, y tá, bác sĩ., mẹ, con, cô giáo, học sinh... | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1**. Hoạt động có chủ đích: *-*  Quan sát cây bưởi. Quan sát vườn cây ăn quả*-*  Quan sát vườn rau của bé. **2.** **Trò chơi vận động**:  - Thi xem ai nhanh; Chiếc đồng hồ, gieo hạt.  - Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ  **3.** **Chơi tự do**:  - Chơi với đồ chơi ngoài trời.  - Làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên. | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Cây bưởi, vườn rau, nhặt rác, chiếc đồng hồ, gieo hạt...  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng, vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vân động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vân động nhẹ sau khi ngủ dậy: Đu quay  **-** Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Bật tại chỗ | | **\* Ôn:** Nhận biết, gọi tên hình vuông | | **\* Ôn:** Tìm hiểu về công việc của bác nông dân. | | **\* Ôn:** hát: Em đi giữa biển vàng. | | **\* Ôn**: Đồng dao: đi cầu đi quán. |
| **3. Chơi tự do:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bật tại chỗ, bắt bướm  **-** Thứ ba:Hình vuông, không lăn được  - Thứ tư: Nghề nông, Làm ruộng.  - Thứ năm: Biển vàng, mênh mang.  - Thứ sáu: Đi cầu, đi quán, đun nấu | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 12 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh 2: Các nghề bé biết**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/12/2024 - 06/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định.  - Hướng trẻ quan sát tranh ảnh, đồ dùng của một số nghề trẻ biết, trò chuyện cùng trẻ.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo nhạc bài hát: Cô và mẹ. + Hô hấp: Thổi bóng.+ Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.+ Bụng 3: Đứng quay người sang bên.+ Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên. **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bật về phía trước.  - Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất | | **\* Làm quen với toán:**  - Nhận biết, gọi tên hình chữ nhật. | **\* Tạo hình:**  - Vẽ nghề bé thích (Đề tài) | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Lớn lên cháu lái máy cày  - VĐTN: Cháu yêu cô chú công nhân.  - TCAN: Hãy lắng nghe | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Cái bát xinh xinh. |
| - Phía trước, nhanh nhất | | -Hình chữ nhật, không lăn được | - Thợ dệt, hợp tác, thóc vàng | -Xây nhà, dệt may. | | | - Bát tràng, nâng niu. |
| ***Hoạt động góc***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc đóng vai**: Chơi bán hàng, nấu ăn.  **2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây vườn rau, vườn hoa.  **3. Góc sách - truyện**: Xem tranh ảnh về các nghề, làm sách tranh về các nghề.  **4. Góc nghệ thuật:** Tô màu một số dụng cụ, sản phẩm của các nghề.Biểu diễn các bài hát về chủ đề  **5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây xanh, gieo hạt. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Dụng cụ, cái nồi, cái xẻng…  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Con chào cô... | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | 1. Hoạt động có chủ đích:- Đi dạo, lắng nghe các âm thanh khác nhau ngoài sân chơi, trò chuyện về thời tiết.- Quan sát cây osaka.- Quan sát vườn hoa.2. Trò chơi vận động:- Ai nhanh nhất; Chuyền bóng qua đầu.- Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng.3. Chơi tự do:- Nhặt lá rụng; Làm đồ chơi bằng các nguyên liệu thiên nhiên. - Xếp lớp học, vẽ tự do - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Vườn hoa, lá cây, hoa màu đỏ…  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng, vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vân động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vân động nhẹ sau khi ngủ dậy: Đu quay  **-** Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| **\* Ôn**: Bật về phía trước | **\* Ôn**: Nhận biết, gọi tên hình chữ nhật | | **\* Ôn:** Vẽ nghề bé thích | | **\* Ôn:** Vận động:Cháu yêu cô chú công nhân. | **\* Ôn:** Thơ: Cái bát xinh xinh. | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Phía trước, nhanh nhất  **-** Thứ ba:Hình chữ nhật, không lăn được  - Thứ tư: Thợ dệt, hợp tác, thóc vàng  - Thứ năm: Xây nhà, dệt may.  - Thứ sáu: Cô giáo, say sưa, ấm áp | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 13 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh 3: Nghề xây dựng**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/12/2024 - 13/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  **-** Trò chuyện với trẻ về nghề xây dựng, một số đồ dùng của nghề (Bay, bàn xoa, vữa…)  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo nhạc bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân. + Hô hấp: Thổi bóng.+ Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.+ Bụng 3: Đứng quay người sang bên.+ Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên. **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  Bật xa 20-25 cm  - Trò chơi vận động:Nhảy qua suối nhỏ | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về cái bay, cái xẻng | | **\* Làm quen với toán:**  - Sử dụng các hình hình học đã biết để chắp ghép | | **\* Tạo hình:**  - Xếp ngôi nhà (Mẫu) | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Em làm thợ xây |
| **-** Bật xa, nhảy qua | - Cái bay, cái xẻng | | - Chắp ghép, hình tròn, hình tam giác… | | - Ngôi nhà, xếp chồng | | - Chú thợ, thoăn thoắt, xây nhà |
| ***Hoạt động***  ***góc***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc phân vai**:  - Chơi gia đình, thợ xây nhà, phòng khám bệnh.  **2.Góc xây dựng, lắp ghép:**  - Xây vườn cây ăn quả, lắp ráp đồ dùng dụng cụ lao động.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu tranh sản phẩm một số nghề**.**  **-** Múa hát các bài theo chủ đề.  **4. Góc học tập**:  - Làm sách tranh, xem tranh kể chuyện về nghề xây dựng.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Chăm sóc vườn hoa. Tưới nước cho cây. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, thợ xây, phòng khám, vườn cây ăn quả...  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Đi chợ, nấu ăn, mua hàng, trả tiền, bao nhiêu tiền.... | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | 1. Hoạt động có chủ đích:- Dạo quanh sân trường quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ngoài sân chơi.- Quan sát cây keo.- Quan sát vườn hoa của bé.2. Trò chơi vận động:- Mèo đuổi chuột, Cáo và thỏ, ai nhanh nhất. - Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ 3. Chơi tự chọn:- Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi với cát, nước.- Xếp ngôi nhà, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Bầu trời, gió thổi, cây keo, vườn hoa, màu xanh…- Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng, vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vân động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vân động nhẹ sau khi ngủ dậy: Đu quay  **-** Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| **\* Ôn**: Bật xa 20 - 25 cm | **\* Ôn**: Tìm hiểu về cái bay, cái xẻng | **\* Ôn:** Sử dụng các hình hình học đã biết để chắp ghép | | | **\* Ôn:** Xếp ngôi nhà | | **\* Ôn:**  Thơ: Em làm thợ xây |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bật xa, nhảy qua  **-** Thứ ba:Cái bay, cái xẻng  - Thứ tư: Chắp ghép, hình tròn, hình tam giác, hình vuông  - Thứ năm: Ngôi nhà, xếp chồng, màu đỏ, màu vàng  - Thứ sáu: Chú thợ, thợ nề, thoăn thoắt, xây nhà | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 14 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh 4: Nghề sản xuất và dịch vụ**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/12/2024 - 20/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  **-** Cho trẻ xem tranh ảnh một số nghề trồng trọt, bán hàng, thợ mỏ... Trò chuyện cùng trẻ về ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.  **2. Thể dục sáng:** - Tập kết hợp theo nhạc bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân+ Hô hấp 1: Gà trống+ Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.+ Bụng 1: Đứng cúi về trước.+ Chân 2 - Bật: Bật tách - chụm chân tại chỗ . **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bò theo hướng thẳng. - Trò chơi vận động: Chuyền bóng qua đầu | **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về nghề sản xuất, dịch vụ. | **\* Tạo hình:**  - Vẽ dụng cụ lao động (Đề tài) | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - BDVN: Em đi giữa biển vàng. Cháu yêu cô chú công nhân. Bác đưa thư vui tính.  - Nghe hát: Đồng lúa reo.  - Trò chơi âm nhạc: Hãy lắng nghe | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Bác cấp dưỡng. |
| **-** Bò, hướng thẳng, chuyền bóng. | **-** Sản xuất, dịch vụ | - Cái quốc, cái xẻng, con dao… | | - Cô chú công nhân, hạt gạo. | | | **-** Bác cấp dưỡng… |
| ***Hoạt động góc*** | **1. Góc đóng vai**:  - Chơi gia đình, cửa hàng bán đồ dùng một số nghề, phòng khám.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:**  - Xếp vườn rau, vườn cây, xây công viên.  **3. Góc nghệ thuật:** | | | | | | | |
| ***Tăng cường tiếng Việt*** | **-** Vẽ, tô màu một số sản phẩm của nghề nông, nghề trồng trọt.  - Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề  **4. Góc học tập:**  **-** Đọc truyện, xem tranh về nghề nông, sản phẩm của nghề nông.  **5. Góc thiên nhiên:**  **-** Chăm sóc cây xanh, tưới nước, nhổ cỏ cho cây. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, cửa hàng, phòng khám bệnh, vườn rau, công viên..  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Đi chợ, mua hàng, bao nhiêu tiền, trả tiền, y tá, khám bệnh... | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | 1. Hoạt động có chủ đích:- Đi dạo quanh sân trư­ờng, trò chuyện về thời tiết.- Quan sát vườn rau.*-* Bé trải nghiệm: Sữa chua hoa quả dầm.2. Trò chơi vận động:- Trời nắng trời mưa, gieo hạt.- Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ.3. Chơi tự chọn:- Vẽ theo ý thích. - Bé chăm sóc cây, hoa. - Chơi với đồ chơi ngoài trời; Bong bóng xà phòng. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Vườn rau, quả chanh, vị chua, đường, vị ngọt, trời nắng, trời mưa…- Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng, vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vân động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vân động nhẹ sau khi ngủ dậy: Đu quay  **-** Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Bò theo hướng thẳng. | **\* Ôn:** Tìm hiểu về nghề sản xuất, dịch vụ. | | **\* Ôn:** Vẽ dụng cụ lao động | | **\* Ôn:** Em đi giữa biển vàng. Cháu yêu cô chú công nhân. Bác đưa thư vui tính. | | **\* Ôn**: Truyện: Bác cấp dưỡng. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò, hướng thẳng, chuyền bóng  **-** Thứ ba:Nghề nông, thợ may …  - Thứ tư: Cái quốc, cái xẻng, con dao …  - Thứ năm: Lái máy cày, hạt gạo  - Thứ sáu: Cấp dưỡng. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu cho bức tranh, biết nặn bánh theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Trẻ đi học chưa đều do thời tiết lạnh, các hoạt động trong ngày đôi khi chưa được thực hiện đầy đủ.

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

+ Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút tô màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa có sự tập trung vào hoạt động.